

Số: 259/QĐ-ĐHSPKTVL-KT

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận
Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1, B2

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-ĐHSPKTVL ngày 19/02/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học trực thuộc Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 13/3/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành Quy định tổ chức thi và cấp chứng nhận tiếng Anh tương đương cấp độ A1, A2, B1 và B2;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 14/9/2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng thi Kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương các trình độ A1, A2, B1, B2 - Lần 21 năm 2023;

Căn cứ Kết quả kỳ thi Tiếng Anh cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1, B2 - Lần 21 năm 2023; Căn cứ Danh sách đề nghị công nhận cấp chứng nhận tương đương trình độ A1, A2, B1, B2 - Lần 21 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí & ĐBCLGD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả thi và cấp chứng nhận Tiếng Anh tương đương trình độ A1, A2, B1, B2 - Lần 21 năm 2023 cho thí sinh đủ điều kiện được tổ chức thi ngày 16/9/2023 (có danh sách kèm theo).

TT	Trình độ Tiếng anh	Số lượng	Ghi chú
1	Tiếng Anh tương đương trình độ A1	05	
2	Tiếng Anh tương đương trình độ A2	25	
3	Tiếng Anh tương đương trình độ B1	16	
4	Tiếng Anh tương đương trình độ B2	02	
Tổng cộng		48	

Điều 2. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị có liên quan và những thí sinh có tên trong danh sách kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: P.KT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A1

(Kèm theo quyết định số: 259/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 22 tháng 9 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	19001324	Nguyễn Nhật Khang	23/10/2001	3.0	6.5	4.5	4.5	4.5
2	19001475	Nguyễn Bảo Trường	05/4/2001	3.0	6.0	3.5	4.5	4.5
3	19008009	Kiều Việt Quốc Bảo	09/9/2001	5.0	5.0	4.5	4.0	4.5
4	19008187	Lê Thanh Việt	20/12/2001	4.5	5.0	4.5	3.0	4.5
5	21004185	Đỗ Quang Minh	26/5/2003	4.5	5.0	6.0	3.0	4.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

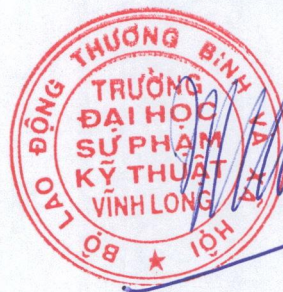
**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ A2**

(Kèm theo quyết định số: 259/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 22 tháng 9 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	18001241	Nguyễn Chí Công	25/01/2000	7.0	4.5	3.0	4.5	5.0
2	18004057	Võ Huy Khang	02/9/2000	8.5	5.0	5.5	7.0	6.5
3	18006008	Hà Phương Dinh	10/9/2000	3.0	6.0	6.5	5.0	5.0
4	19001119	Trần Phúc Nghiêm	03/01/2001	7.5	5.5	5.5	4.5	6.0
5	19001224	Nguyễn Văn Trường	10/3/2001	7.5	4.5	7.5	3.0	5.5
6	19001230	Liêu Minh Tường	27/10/2001	8.5	6.0	6.0	4.5	6.5
7	19001299	Trần Hữu Hòa	24/12/2001	8.5	5.0	6.5	6.0	6.5
8	19001347	Cao Thanh Liêm	19/10/2001	7.5	4.5	8.5	3.0	6.0
9	19001369	Nguyễn Thị Kim Ngân	04/4/2001	7.0	6.0	8.5	4.0	6.5
10	19001504	Mai Phúc Bảo	11/01/2001	5.0	7.5	4.5	5.0	5.5
11	19005004	Hàng Quế Anh	19/11/2001	7.0	5.0	8.0	3.5	6.0
12	19005049	Huỳnh Thị Thùy Linh	26/5/2001	6.5	4.0	6.5	3.5	5.0
13	19005147	Phan Thị Tuyết Trinh	25/02/2001	6.0	5.0	4.5	3.5	5.0
14	19006014	Nguyễn Thành Lợi	19/5/2001	7.0	5.0	7.5	6.5	6.5
15	19006019	Lê Nguyễn Như	25/11/2001	6.5	7.5	7.0	4.0	6.5
16	19007007	Phạm Văn Khanh	02/02/1997	7.0	7.0	6.0	6.5	6.5
17	19007011	Lê Thạch Nhân	01/8/1996	7.0	6.5	8.0	3.0	6.0
18	19008002	Nguyễn Trường An	08/7/2001	8.0	3.5	7.5	5.0	6.0
19	19008004	Phạm Thái An	03/10/2001	5.5	6.5	7.5	6.0	6.5
20	19008026	Nguyễn Thành Dự	20/6/2000	7.5	4.0	7.5	4.0	6.0
21	20001192	Trần Quốc Văn	11/02/2002	5.0	5.5	6.5	6.0	6.0
22	20001486	Phan Dương Thanh	24/01/2002	8.5	4.5	7.5	5.5	6.5
23	20005079	Lê Ngọc Diễm Quỳnh	10/10/2002	4.5	7.5	5.5	4.0	5.5

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
24	20012012	Nguyễn Cao Trung	28/9/2002	7.0	3.0	5.5	4.0	5.0
25	21017109	Nguyễn Lê Bích Ngân	07/10/2003	8.0	8.0	6.5	4.0	6.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. *Lao Hùng Phi*



**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ B1**

(Kèm theo quyết định số: 259/QĐ-ĐHSPKT-KT ngày 22 tháng 9 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	19001131	Lương Trọng Nhân	10/7/2000	7.0	6.0	7.0	8.5	7.0
2	19001210	Phạm Văn Tới	28/8/2001	5.0	8.0	7.0	9.0	7.5
3	19001245	Ngô Hoàng Anh	6/10/2001	9.0	7.0	6.0	7.0	7.5
4	19004241	Trần Anh Vũ	14/7/2001	7.0	8.0	9.0	6.5	7.5
5	19005005	Trần Ngọc Thảo Chi	11/6/2001	6.0	7.5	7.5	6.5	7.0
6	19005109	Lê Mai Quyên	17/7/2001	8.5	8.0	7.5	8.5	8.0
7	19005128	Võ Lý Cẩm Thúy	23/9/2001	8.0	6.0	7.0	6.5	7.0
8	19006009	Nguyễn Minh Khải	08/11/2001	8.5	7.5	6.5	6.0	7.0
9	19006011	Huỳnh Minh Khôi	12/5/2001	8.5	6.5	7.0	5.5	7.0
10	19006012	Châu Mạnh Khương	19/6/2001	7.0	8.0	8.0	7.0	7.5
11	19006018	Nguyễn Trọng Nhân	15/01/2001	7.5	7.0	8.5	4.5	7.0
12	19008023	Dương Hải Điền	10/10/2001	9.0	5.5	9.0	6.5	7.5
13	19015007	Trương Đặng Bảo Châu	22/02/2001	8.5	5.5	5.5	7.5	7.0
14	19015038	Nguyễn Hồng Phương Nam	13/8/2001	8.0	6.0	10.0	5.5	7.5
15	21003018	Võ Tấn Thành	30/3/2003	3.5	7.5	8.5	8.0	7.0
16	22001019	Nguyễn Trung Chính	25/11/2004	6.0	7.0	8.5	8.0	7.5

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ VÀ CẤP
GIẤY CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ B2

(Kèm theo quyết định số: 259/QĐ-DHSPKT-KT ngày 22 tháng 9 năm 2023)

TT	Số BD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	ĐIỂM CÁC KỸ NĂNG				Điểm Trung bình
				NGHE	NÓI	ĐỌC	VIẾT	
1	19003075	Trần Minh Phú	16/7/2001	9.0	8.0	9.5	9.0	9.0
2	19006020	Châu Tiến Phát	23/12/2001	8.0	9.0	9.5	8.5	9.0

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. *Lao Hùng Phi*